

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đinh Ngọc Đình.

Ông Đặng Văn Bé.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Hà Ngọc S, sinh năm: 1986.

Cư trú tại: ấp B, xã N, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Đ, sinh năm: 1991.

Cư trú tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử, ông Hà Ngọc S là nguyên đơn trình bày:* Ông và bà Ngô Thị Đ được tổ chức lễ cưới năm 2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/6/2016, tại UBND xã N, thành phố T, tỉnh Long An.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay, thời gian qua vợ chồng không hàn

gắn lại được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà Ngô Thị Đ.

Về con chung: Ông và bà Đ chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Ngô Thị Đ là bị đơn theo xác nhận của Công an xã P ngày 08/5/2017, bà Đ hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án nhiều lần tổng đạt trực tiếp các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bà Ngô Thị Đ nhưng bà Đ vắng mặt không lý do, do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Ngô Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Hà Ngọc S xin ly hôn với bà Ngô Thị Đ, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết.

[2] Ông Hà Ngọc S và bà Ngô Thị Đ được tổ chức lễ cưới năm 2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/6/2016, tại UBND xã N, thành phố T, tỉnh Long An, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo ông Hà Ngọc S sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên ông S xin ly hôn với bà Đ. Đối với bà Ngô Thị Đ theo xác nhận của Công an xã P ngày 08/5/2017, bà Đ hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt trực tiếp các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bà Đ nhưng bà Đ vẫn vắng mặt không lý do, đã thể hiện ý thức không hợp tác của bà Đ. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai bên không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho ông Hà Ngọc S được ly hôn với bà Ngô Thị Đ, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Nguyên đơn khai trình hai đương sự không có con chung nên không đặt ra khi ly hôn.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra.

[6] Về án phí: Ông Hà Ngọc S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Hà Ngọc S được ly hôn với bà Ngô Thị Đ.

2. Về án phí: Ông Hà Ngọc S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí ông Hà Ngọc S đã nộp sang khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0007599 ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA DS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vt.

Phạm Văn Thái